

QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 37/ĐDBQH-VP

Điện Biên, ngày 03 tháng 4 năm 2020

V/v thông báo kết quả giải quyết, trả
lời kiến nghị của cử tri trước và sau
kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV

VĂN PHÒNG HĐND-UBND H. NAM T. gửi:

ĐẾN Số: 149.9.....
Ngày 06/4/2020
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

- Kính gửi:
- Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
 - Các đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh Điện Biên;
 - Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ các huyện, thị xã, thành phố;
 - Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Điện Biên Phủ;
 - Cổng thông tin điện tử Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh.

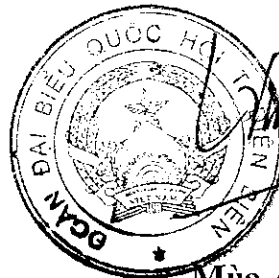
Thực hiện Luật tổ chức Quốc hội, Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT-UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, Đoàn ĐBQH tỉnh tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV của các Bộ, ngành gửi đến Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ các huyện, thị xã, thành phố và các vị đại biểu Quốc hội để giám sát, chỉ đạo và thông báo đến cử tri (có tổng hợp giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri kèm theo).

Đề nghị lãnh đạo Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Điện Biên Phủ, Cổng thông tin điện tử Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh quan tâm chỉ đạo đăng tải nội dung giải quyết, trả lời trên các phương tiện truyền thông để cử tri theo dõi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở, ngành: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Điện Biên, Ban Dân tộc tỉnh;
- Lãnh đạo & CV Văn phòng;
- Lưu: VT.

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN



Mùa A Vàng



QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 01 tháng 4 năm 2020

TỔNG HỢP

TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI TRƯỚC, SAU KỲ HỌP THỨ 8, QUỐC HỘI KHÓA XIV (thuộc thẩm quyền trả lời của Bộ, ngành Trung ương)

Trong đợt tiếp xúc cử tri trước, sau kỳ họp thứ tám Quốc hội khóa XIV, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên đã tổng hợp 17 ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương, báo cáo Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương xem xét giải quyết. Đến nay, Đoàn ĐBQH tỉnh đã nhận trả lời của các Bộ, ngành Trung ương về các kiến nghị của cử tri tỉnh Điện Biên, Đoàn ĐBQH tỉnh tổng hợp như sau:

I. BỘ NỘI VỤ

1. Kiến nghị: sửa đổi Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính theo hướng giảm quy mô dân số các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc khu vực miền núi, vùng cao, biên giới; giảm tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đối với các đơn vị hành chính thành phố, thị xã, thị trấn thuộc khu vực miền núi, vùng cao, biên giới để phù hợp với điều kiện thực tế của khu vực này.

Trả lời: (Văn bản số 6631/BNV-CQĐP ngày 31/12/2019 của Bộ Nội vụ).

Hiện nay, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ về thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021. Tại điểm c, điểm d khoản 3 mục II của Kế hoạch ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-CP nêu trên đã quy định: “c) Tổng kết việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021; d) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định pháp luật về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền về quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp. Trên cơ sở đó, thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2020 - 2030”.

Vì vậy, Bộ Nội vụ sẽ tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH14 nêu trên (trong đó có các vấn đề cử tri kiến nghị) sau khi tổ chức tổng kết việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 theo đúng Kế hoạch của Chính phủ.

2. Kiến nghị: Đề nghị Chính phủ xem xét sửa đổi điểm 2, khoản 5, Điều 3 của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 19/11/2018 của Chính phủ về việc sửa

đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Vì theo quy định tại điểm này đối với các đơn vị sự nghiệp công lập là trường học, nhất là vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đông bào dân tộc thiểu số thì nguồn kinh phí hoạt động phụ thuộc hoàn toàn vào ngân sách nhà nước, nên việc sử dụng nguồn tài chính ngoài quỹ lương hàng năm để chi trả hợp đồng lao động là không thực hiện được, trong khi nhu cầu thực tế lại rất cần thiết.

3. Kiến nghị: Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét sửa đổi một số nội dung tại Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức, cụ thể như sau: Tại điểm h khoản 2 Điều 1 quy định thời gian đủ điều kiện dự thi nâng ngạch chuyên viên chính là chưa hợp lý, nếu tính cả thời gian tập sự, thử việc thì phải đủ 10 năm (tức sang năm thứ 11) công tác mới được dự thi nâng ngạch chuyên viên chính là quá dài. Thực tế thì cán bộ, công chức có trình độ, năng lực làm việc rất tốt nhưng không được dự thi nâng ngạch do phải chờ đủ năm giữ ngạch mới được dự thi nâng ngạch chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp do đó không thể bổ nhiệm vào vị trí, chức vụ cao hơn dẫn đến khó có thể trẻ hóa đội ngũ cán bộ, lãnh đạo có trình độ, năng lực và phẩm chất tốt. Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét sửa đổi thời gian giữ ngạch chuyên viên từ đủ 7 năm trở lên được dự thi nâng ngạch chuyên viên chính, thời gian giữ ngạch chuyên viên chính từ đủ 5 năm trở lên được dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp.

4. Kiến nghị: Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định thời hiệu xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức để thống nhất với thời hiệu xử lý kỷ luật Đảng (đối với cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên). Cụ thể: Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức thời hiệu xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức là 24 tháng. Trong khi đó theo Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 xử lý kỷ luật Đảng viên quy định thời hiệu xử lý kỷ luật đảng là 5 năm đối với những hành vi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách; 10 năm đối với những hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức.

Trả lời: (Công văn số 993/BNV-CCVC ngày 27/2/2020 của Bộ Nội vụ).

Thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị trung ương 4, Trung ương 6, Trung ương 7 khóa XII (Nghị quyết số 04-NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 26-NQ/TW), Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức và đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8. Hiện nay, Chính phủ giao cho Bộ Nội vụ xây dựng các Nghị định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và dự kiến trình Chính phủ thông qua và có hiệu lực đồng thời với Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức

vào ngày 01/7/2020. Bộ Nội vụ tiếp thu các ý kiến của cử tri tỉnh Điện Biên để nghiên cứu trong quá trình xây dựng các dự thảo Nghị định nêu trên.

5. Kiến nghị: Theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Đối với cán bộ thôn, bản, tổ dân phố hiện còn 03 chức danh được hưởng phụ cấp, còn lại các chức danh khác không có kinh phí hỗ trợ, không có phụ cấp mà thực hiện chi trả với hình thức bồi dưỡng khi tham gia công việc của thôn, bản từ nguồn đoàn phí, hội phí và từ các nguồn quỹ khác (nếu có), dẫn đến tình trạng họ không tiếp tục làm việc, trong đó có hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân ở thôn, bản không được tiếp tục duy trì. Kiến nghị Chính phủ quy định mức phụ cấp cho các chức danh y tế thôn, bản và cô đỡ thôn, bản đối với những địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn, cơ sở hạ tầng y tế còn yếu kém.

6. Kiến nghị: Đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 04/QĐ-BNV ngày 16/1/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn. Vì đối với các tiêu chuẩn cán bộ xã như hiện nay không còn phù hợp. Cụ thể theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV, đối với cán bộ xã khu vực miền núi, yêu cầu về trình độ văn hóa (tốt nghiệp tiểu học); về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị (trình độ sơ cấp trở lên)".

Trả lời: (Công văn số 797/BNV-CQĐP ngày 19/2/2020 của Bộ Nội vụ).

1. Về quy định mức phụ cấp cho các chức danh y tế thôn, bản và cô đỡ thôn, bản đối với những địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì ngoài 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được hưởng phụ cấp còn có những người tham gia vào công việc ở thôn, tổ dân phố được hưởng bồi dưỡng, mức bồi dưỡng do UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định. Đồng thời, tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 13/2019/TT-BNV hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố đã quy định: "Việc quy định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia vào hoạt động ở thôn, tổ dân phố ngoài mức khoán quy định tại Điều 14a Nghị định số 92/2009/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước".

2. Về tiêu chuẩn đối với cán bộ cấp xã quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/1/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Hiện nay, tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ cụ thể của cán bộ xã được quy định tại Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/1/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn. Bộ Nội vụ xin ghi nhận kiến nghị của cử tri nêu trên, đề báo cáo cấp có thẩm quyền khi ban hành văn bản quy định tiêu chuẩn cán bộ xã, phường, thị trấn thay thế quy định không còn phù hợp.

II. ỦY BAN DÂN TỘC, BỘ TÀI CHÍNH

Kiến nghị: Đề nghị bố trí ngân sách để các địa phương triển khai thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020.

Trả lời: (Công văn số 1622/UBND-CSĐT ngày 31/12/2019 của Ủy ban Dân tộc).

Ngày 31/10/2016, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 2085/QĐ-TTg về chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020. Đến nay, Ngân sách Trung ương đã phân bổ 81,880 tỷ đồng vốn sự nghiệp; giao vốn đầu tư phát triển năm 2020 với 686,909 tỷ đồng cho 40 tỉnh để thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg. Về nội dung vay vốn, tính đến hết 10/2019, Ngân hàng Chính sách Xã hội đã phân bổ 1.021 tỷ đồng cho các địa phương, theo đó đã giải ngân được 944.606 tỷ đồng cho 22.950 hộ, trung bình đạt 41 triệu đồng/hộ. Cụ thể, đối với tỉnh Điện Biên, Ngân sách Trung ương đã phân bổ 10.685 triệu đồng vốn đầu tư phát triển năm 2020 để thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg. Số vốn còn thiếu Ủy ban Dân tộc sẽ tiếp tục đề nghị phân bổ vào các năm tiếp theo.

Trả lời: (Công văn số 1832/BTC-NSNN ngày 21/2/2020 của Bộ Tài chính).

- Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 có quy định: “Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan tổng hợp nhu cầu, kế hoạch và hướng dẫn triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng kết, đánh giá, báo cáo việc thực hiện chính sách”.

- Ngày 31/8/2018, Ủy ban Dân tộc có Văn bản số 1021/UBND-KHTC gửi Bộ Tài chính và Bộ kế hoạch và Đầu tư về kinh phí thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó, trên cơ sở báo cáo kết quả rà soát của địa phương (trong đó có tỉnh Điện Biên), Ủy ban dân tộc đã rà soát, tổng hợp kinh phí thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg của tỉnh Điện Biên giai đoạn 2017 - 2020 là 138.644 triệu đồng (vốn đầu tư 136.644 triệu đồng, không có vốn sự nghiệp). Ngày 29/11/2019, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1706/QĐ-TTg về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020, theo đó kinh phí hỗ trợ cho tỉnh Điện Biên vốn đầu tư để thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ là 10.685 triệu đồng.

Từ tình hình trên, Bộ Tài chính đề nghị tỉnh Điện Biên sử dụng nguồn kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ theo Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ, nguồn ngân sách địa phương để thực hiện chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

III. BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Kiến nghị: Đề nghị Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương xem xét phê duyệt danh mục Dự án và bố trí vốn để thực hiện “Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư có nguy cơ sạt lở bản Thẳm Châu, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Trả lời: (Công văn số 165/BNN-KTHT ngày 07/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 312/TB-VPCP ngày 24/8/2018 của Văn phòng Chính phủ, trong đó giao “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các địa phương tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở đó đề xuất điều chỉnh, bổ sung chính sách phù hợp, sát với thực tế”.

Theo đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hướng dẫn các địa phương (trong đó có tỉnh Điện Biên) tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và đề xuất nhu cầu thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 tại Công văn số 862/BNN-KTHT ngày 14/02/2019. Tại Báo cáo số 256/BC-UBND ngày 28/8/2019 của UBND tỉnh Điện Biên đề xuất danh mục “Dự án di chuyển bố trí, sắp xếp ổn định dân cư bản Thầu Deng, xã Pa Ham, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên” và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 8680/BNN-KTHT ngày 20/11/2019.

Vì vậy đề nghị UBND tỉnh Điện Biên rà soát lại “Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư khu vực có nguy cơ sạt lở bản Thẳm Châu, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên” và thực hiện theo Luật đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

IV. BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Kiến nghị: Đề nghị Bộ ngành Trung ương xem xét cân đối bố trí để kế hoạch vốn đầu tư năm 2017 - 2020 của Đề án 79 về sắp xếp, ổn định dân cư, phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng - an ninh huyện Mường Nhé là 500 tỷ đồng.

Trả lời: (Công văn số 88/BKHĐT-TH ngày 08/1/2020 của Bộ kế hoạch và Đầu tư).

Đề án 79 về sắp xếp, ổn định dân cư, phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng - an ninh huyện Mường Nhé được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo trong danh mục dự án dự kiến sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ việc điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia đã báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại văn bản số 8472/KHĐT-TH ngày 13/11/2019.

Đề nghị địa phương triển khai phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2020 cho Đề án theo các nguyên tắc, tiêu chí được nêu tại văn bản số 8472/KHĐT-TH ngày 13/11/2019.

Đối với số vốn còn lại chưa thông báo, Bộ Kế hoạch và đầu tư sẽ tiếp tục tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền khi có chủ trương và điều kiện về nguồn vốn.

2. Kiến nghị: *Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm báo cáo Thủ tướng Chính phủ thông báo chính thức cho tỉnh nguồn vốn dự phòng 10% từ nguồn NSTW và NSDP trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 để tỉnh có cơ sở triển khai thực hiện.*

Trả lời: (Công văn số 88/BKHĐT-TH ngày 08/1/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Đối với dự phòng 10% từ NSTW tại địa phương:

Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản chỉ đạo số 1579/TTg-KTTH ngày 27/11/2019 “cho phép bố trí kế hoạch năm 2020 những dự án sử dụng nguồn vốn dự phòng 10% vốn ngân sách nhà nước tại địa phương có quyết định đầu tư, quyết định chuẩn bị đầu tư, quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư sau ngày 31/10/2019”

Đồng thời Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2020, theo đó giao tỉnh Điện Biên là 515.174 triệu đồng để thực hiện các dự án thuộc các chương trình mục tiêu, bao gồm danh mục dự án dự kiến sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và danh mục các dự án tại phụ lục kèm theo Nghị quyết số 797/NQ-UBTVQH14 ngày 24/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị tỉnh Điện Biên rà soát, giao kế hoạch đầu tư kế hoạch đầu tư công năm 2020 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản nêu trên và thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản quy định chi tiết thi hành, các Nghị quyết của Quốc hội về ngân sách Nhà nước năm 2020.

- Đối với nguồn vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn ngân sách địa phương.

Quốc hội ban hành Nghị quyết số 71/2018/QH14 ngày 12/11/2018 đã cho phép các địa phương được giao kế hoạch đầu tư công hàng năm nguồn vốn trong cân đối ngân sách địa phương trên cơ sở khả năng thu thực tế, bảo đảm không tăng mức bội chi của ngân sách địa phương hàng năm, triển khai tổng kết vào cuối kỳ

kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và giao Hội đồng nhân dân các cấp quyết định phân bổ nguồn ngân sách của cấp mình bảo đảm các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn quy định tại Luật Đầu tư công và Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

3. Kiến nghị: Đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương sớm hoàn thiện và ban hành hệ thống pháp lý về công tác quy hoạch đảm bảo đồng bộ, đầy đủ và thông thoáng để tạo thuận lợi cho địa phương tổ chức thực thi.

Trả lời: (Công văn số 302/BKHĐT-TH ngày 15/1/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Đến nay, trong lĩnh vực quy hoạch hệ thống pháp lý về quy hoạch đã được hoàn chỉnh về cơ bản, cụ thể như sau:

(i) Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 với phạm vi điều chỉnh “quy định việc lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia; trách nhiệm quản lý nhà nước quy hoạch” đã có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019;

(ii) Để đảm bảo các quy định có liên quan đến quy hoạch tại các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau phù hợp với Luật Quy hoạch, Quốc hội đã ban hành luật số 28/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch và Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; cả hai luật này đều có hiệu lực đồng thời với Luật Quy hoạch, kể từ ngày 01/01/2019;

(iii) Quy định về quản lý nguồn vốn đầu tư công cho lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, và điều chỉnh quy hoạch cũng đã được quy định trong Luật đầu tư công số 39/2019/QH14, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019;

(iv) Việc ban hành các quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch đã được Chính phủ ban hành tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019;

(v) Định mức quy hoạch cũng đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tại Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT có hiệu lực kể từ ngày 17/5/2019 và quy định về giá trong hoạt động quy hoạch được Bộ tài chính hướng dẫn tại Thông tư số 113/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018.

Trong trường hợp còn vướng mắc về những quy định pháp luật cụ thể, đề nghị cử tri đề cập rõ đề cơ quan quản lý có hướng bổ sung và khắc phục trong thời gian tới.

V. BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Kiến nghị: Để việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được triển khai phù hợp với quy định tại Điều 58 của Luật Đất đai năm 2013, đồng thời giảm các thủ tục hành chính, góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án, đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo hướng: Có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 20 héc ta

rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trở lên; Đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 20 héc ta rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, thì do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Trả lời: (Công văn số 207/BTNMT-PC ngày 14/1/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Việc chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác phải theo quy định tại Điều 58 của Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên đối với diện tích đất có rừng tự nhiên phải thực hiện theo các quy định pháp luật về lâm nghiệp; chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, theo đó không chuyển mục đích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích khác, trừ các dự án phục vụ mục đích quốc phòng an ninh hoặc các dự án đặc biệt, cấp thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, địa phương cần rà soát, trình đồng thời việc chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích để đảm bảo sự đồng bộ, góp phần cải cách thủ tục hành chính.

VI. BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1.Kiến nghị: *Đề nghị Bộ Giao thông vận tải đầu tư nâng cấp Quốc lộ 279 đoạn qua thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên một số hạng mục: Hệ thống thu gom, thoát nước mặt đường; nâng cấp vỉa hè, thu nhỏ dải phân cách mở rộng làn đường; hàng năm bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa và chăm sóc cây xanh.*

Trả lời: (Công văn số 2225/BGTVT-KHĐT ngày 13/3/2020 của Bộ giao thông Vận tải).

Bộ Giao thông vận tải đã giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án dự kiến trong đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, trong đó có dự án đầu tư nâng cấp Quốc lộ 279 đoạn tránh thị trấn Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Sau khi được các cơ quan có thẩm quyền xác định mức độ ưu tiên và khả năng cân đối bố trí nguồn lực được xác định, Bộ Giao thông vận tải sẽ triển khai các bước tiếp theo.

Đối với công tác sửa chữa, duy tu bảo trì hệ thống thu gom, thoát nước mặt đường và kinh phí duy tu bảo dưỡng Quốc lộ 279 đoạn qua thị trấn Mường Ảng, Bộ Giao thông vận tải sẽ có ý kiến chỉ đạo Tổng cục Đường bộ Việt Nam xem xét giải quyết cụ thể theo thẩm quyền. Riêng việc bố trí kinh phí cho công tác chăm sóc cây xanh, do nhiệm vụ này thuộc chức năng quản lý của địa phương nên Bộ Giao thông vận tải đề nghị tỉnh Điện Biên quan tâm giải quyết những kiến nghị của cử tri.

2.Kiến nghị: *Cử tri kiến nghị với Bộ Giao thông vận tải quan tâm đầu tư nâng cấp tuyến đường Quốc lộ 12 đoạn Mường Chà - Mường Lay tỉnh Điện Biên.*

Trả lời: (Công văn số 295/BGTVT-KHĐT ngày 09/1/2020 của Bộ giao thông Vận tải).

Quốc lộ 12 đoạn Mường Chà - Mường Lay tỉnh Điện Biên lý trình từ Km102 - Km139+650 đã được Bộ GTVT phê duyệt bằng Quyết định số 2428/QĐ-BGTVT ngày 27/10/2011 (Dự án tăng cường nền, mặt đường và công trình) và điều chỉnh bằng Quyết định số 1959/QĐ-BGTVT ngày 01/6/2015 với TMBT là 539 tỷ đồng. Dự án mới được bố trí 244,5 tỷ đồng trong kế hoạch trung hạn 2016 - 2020, còn thiếu 294,066 tỷ đồng, hiện nay đang tạm dừng do từ năm 2018 đến nay không được bố trí đủ vốn. Đây là dự án thuộc danh mục ưu tiên trong việc sử dụng nguồn dự phòng chung vốn Ngân sách Trung ương kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 theo đúng tiêu chí của Nghị quyết Quốc hội. Để có thể sớm hoàn thành nhằm phát huy hiệu quả khai thác của dự án, Bộ GTVT đã có văn bản số 9088/BGTVT-KHĐT ngày 26/9/2019 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về phương án sử dụng phân vốn chưa sử dụng hết thuộc kế hoạch trung hạn 2016 - 2020 đã giao BGTVT trong đó đề xuất bố trí vốn cho dự án trên. Sau khi được bố trí đủ vốn, Bộ GTVT sẽ khẩn trương tiến hành các thủ tục triển khai tiếp theo để đưa dự án vào khai thác nhằm phát huy hiệu quả của dự án.

VII. BỘ CÔNG THƯƠNG

Kiến nghị: *Đề nghị Bộ Công Thương phối hợp với Bộ, ngành liên quan bố trí nguồn vốn để đầu tư, cải tạo, nâng cấp và mở rộng lưới điện nông thôn, ưu tiên xã thuộc Kế hoạch nông thôn mới vào các dự án mục tiêu nhằm sớm hoàn thành tiêu chí trong giai đoạn tiếp theo.*

Trả lời: (Công văn số 164/BCT-KH ngày .../1/2020 của Bộ Công thương).

1. Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện tỉnh Điện Biên giai đoạn 2013 - 2020 (Dự án) giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên làm chủ đầu tư tại Văn bản số 3217/VPCP-KTN ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã phê duyệt Dự án với mục tiêu cấp điện cho khoảng 15.700 hộ thuộc 364 thôn/bản trên địa bàn 89 xã thuộc 08 huyện. Quy mô khối lượng đầu tư gồm: Số trạm biến áp phân phối: 268 trạm biến áp; Đường dây trung áp: khoảng 745,5 km; Đường dây hạ thế: khoảng 924,0 km; Tổng mức đầu tư là 787 tỷ đồng. Cơ chế vốn thực hiện theo Quyết định 2081/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể: Ngân sách Trung ương (NSTW) hỗ trợ 85% tổng vốn đầu tư, Tỉnh đối ứng 15% tổng vốn đầu tư.

- Theo Kế hoạch cấp vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 bố trí hỗ trợ có mục tiêu nguồn ngân sách nhà nước cho Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo là 118 tỷ đồng. Triển khai cấp điện 1.544 hộ dân thuộc 28 bản của 8 xã thuộc 3 huyện. Khối lượng thực hiện: 24 trạm biến áp; 61,17 km đường dây trung áp, 39 km đường dây hạ áp. Đồng thời, Dự án cũng đã được đưa vào Danh mục các tiểu dự án được hỗ trợ từ Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo do Liên minh châu Âu (EU) tài trợ. Trên cơ sở cam kết với nhà tài trợ,

căn cứ tiêu chí phân bổ vốn, Bộ Công Thương đã có Công văn số 3387/BCT-ĐL ngày 2 tháng 5 năm 2018 về việc triển khai thực hiện Dự án Cấp điện nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 sử dụng nguồn viện trợ không hoàn lại của EU là 120 tỷ đồng cho giai đoạn 2018 - 2020. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Quyết định số 1066/QĐ-KHĐT ngày 16 tháng 7 năm 2019 về giao cấp vốn tới các địa phương, trong đó có tỉnh Điện Biên.

- Nguồn lực còn thiếu (Đề xuất sử dụng vốn ODA vay ưu đãi): Bộ Công Thương đã trình nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ như Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và Ngân hàng thế giới (WB) khoảng 20.856 tỷ đồng để đảm bảo nguồn lực (Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tại Tờ trình số 7368/TTr-BCT ngày 14 tháng 8 năm 2017). Tuy nhiên, do điều kiện trần nợ công trong giai đoạn 2016 - 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 683/BKHĐT - KTCN ngày 01 tháng 02 năm 2018 về kết quả rà soát Chương trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chưa đề xuất sử dụng nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài để cấp phát cho các dự án điện nông thôn, miền núi và hải đảo.

2. Hiện nay, do tốc độ tăng nợ công giảm, trần nợ công đang thấp hơn ngưỡng an toàn, Bộ Công Thương tiếp tục triển khai lập đề xuất chủ trương đầu tư sử dụng vốn vay ưu đãi của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và Ngân hàng thế giới (WB). Ngày 26 tháng 8 năm 2019, Bộ Công Thương đã có Hồ sơ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư sử dụng vốn vay ưu đãi của WB (Văn bản số 6302/BCT-ĐL) khoảng 360 triệu USD; vốn ADB tại (Văn bản số 6303/BCT-ĐL) khoảng 400 triệu USD, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Căn cứ các Nghị quyết, quyết định của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cho phép sử dụng các nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài để cấp phát cho các dự án thuộc Chương trình, Bộ Công Thương sẽ hướng dẫn các chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện theo các hiệp định vay vốn ưu đãi của các tổ chức tín dụng.

Như vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên quyết định việc lựa chọn danh mục để bố trí nguồn vốn để đầu tư, cải tạo, nâng cấp và mở rộng lưới điện nông thôn, ưu tiên xã thuộc kế hoạch nông thôn mới trên cơ sở nguồn vốn trung hạn và vốn EU tài trợ.

VIII. NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Kiến nghị: Điện Biên là tỉnh miền núi có nhiều đồng bào dân tộc sinh sống, tuy nhiên cán bộ, công chức, nhân viên là người dân tộc thiểu số làm việc trong các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tỉnh rất ít, thậm chí có chi nhánh ngân hàng không có. Đề nghị Ngân hàng nhà nước Việt Nam có chính sách phù hợp, ưu tiên hơn trong tuyển dụng cán bộ, công chức, nhân viên là người dân tộc thiểu số vào làm việc trong các chi nhánh ngân hàng, ngoài các chính sách chung của chính phủ đã quy định.

Trả lời: (Công văn số 9818/NHNN-VP ngày 16/12/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

Hiện nay công tác tuyển dụng cán bộ ngân hàng tại các địa phương được thực hiện qua các kênh: (i) tuyển dụng vào NHNN chi nhánh và (ii) tuyển dụng vào các tổ chức tín dụng (TCTD). Cụ thể:

** Công tác tuyển dụng tại NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố*

Thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong thời gian qua, NHNN và các chi nhánh tỉnh, thành phố đã triển khai nghiêm túc các quy định về tuyển dụng cán bộ, bao gồm những chính sách ưu tiên áp dụng cho các khu vực hoặc đối tượng đặc thù (trong đó có người dân tộc thiểu số) khi có nhu cầu tuyển dụng như sau:

- Điều 37, Luật cán bộ, công chức năm 2008 quy định người có đủ điều kiện đăng ký dự tuyển công chức theo quy định và cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được tuyển dụng thông qua xét tuyển.

Điều 1, Khoản 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP quy định “b) người dân thiểu số,...: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2” trong kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển công chức.

Điều 1, Khoản 4 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP quy định người dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc được cấp có thẩm quyền công nhận được miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) trong kỳ thi tuyển công chức.

Đến nay, về cơ bản, công tác tuyển dụng cán bộ, trong đó ưu tiên đến cán bộ dân tộc thiểu số miền núi đã được thực hiện đồng bộ tại các NHNN tỉnh, thành phố, (26/63 chi nhánh NHNN các tỉnh có cán bộ là nười dân tộc thiểu số, riêng Điện Biên là 04/41 cán bộ), góp phần đáng kể vào việc thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước.

Trong thời gian tới, NHNN sẽ tiếp tục triển khai đầy đủ các quy định pháp luật về tuyển dụng, cập nhật các chính sách mới theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (đã được Quốc hội thông qua ngày 25/11/2019) khi có hướng dẫn thực hiện.

** Công tác tuyển dụng của các TCTD*

Hiện nay, các TCTD trên địa bàn tỉnh, thành phố có thẩm quyền tuyển dụng nhân viên vào làm việc trên cơ sở quy định của pháp luật, các quy định, chính sách tuyển dụng nội dung phù hợp với đặc thù, định hướng của vùng TCTD.

Tiếp thu ý kiến của cử tri tỉnh Điện Biên, NHNN sẽ tiếp tục cùng hệ thống các TCTD thực hiện nghiêm túc theo các quy định hiện hành về tuyển dụng công chức trong đó lưu ý thực hiện chính sách ưu đãi đối với người dân tộc thiểu số.

IX. BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kiến nghị: Thực hiện Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ mẫu giáo và chính sách

đối với giáo viên mầm non. Với đặc thù của các lớp mẫu giáo vùng cao là lớp ghép nhiều độ tuổi, bao gồm cả trẻ nhà trẻ (0,5 - 2 tuổi) và trẻ mẫu giáo (3 - 5 tuổi). Từ thực tế đó, trong cùng điều kiện, trong cùng môi trường giáo dục, trong cùng lớp học có trẻ được hỗ trợ và có trẻ không được hỗ trợ; việc này tạo ra thách thức, so sánh trong nhân dân và phụ huynh học sinh, gặp khó khăn trong việc huy động trẻ 0,5 - 2 tuổi ra lớp. Đề nghị xem xét quy định bổ sung chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ nhà trẻ (0,5 - dưới 3 tuổi) thuộc các xã vùng cao, biên giới, xã đặc biệt khó khăn).

Trả lời: (Công văn số 890/BGDĐT-GDMN ngày 19/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo 3 - 5 tuổi áp dụng với một số đối tượng nhằm góp phần tăng tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đến trường, tăng tỷ lệ chuyên cần, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ... duy trì kết quả Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tạo tiền đề tốt cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi vào học lớp 1 và đảm bảo tính ổn định, bền vững. Trong điều kiện ngân sách Nhà nước còn gặp nhiều khó khăn, hiện nay chưa đủ nguồn lực để áp dụng chính sách này đối với trẻ Nhà trẻ.

Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến của cử tri để nghiên cứu, đề xuất chính sách phù hợp trong thời gian tới.
